

Bản án số: 35/2022/HS-ST

Ngày 11 - 10 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Diên Hùng

Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Phương Loan, Thư ký Toà án nhân dân huyện Phong Điền.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022 bằng hình thức trực tuyến đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Cửu J, sinh ngày: 09/01/2001, tại Thừa Thiên Huế; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Đ, xã L, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: thợ cắt tóc; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Cửu C, sinh năm: 1964 và bà: Huỳnh Thị L, sinh năm: 1969; Gia đình có 05 chị em ruột, bị cáo là con út; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con.

Quá trình nhân thân: Sinh ra lớn lên ở tại thôn Đ, xã L, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, học đến lớp 12 thì nghỉ học. Sau đó, theo học và làm nghề cắt tóc sinh sống cùng gia đình tại địa phương cho đến ngày gây án. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp: “Bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp” tạm giữ từ ngày 22/6/2022, chuyển tạm giam từ ngày 25/6/2022 cho đến nay (có mặt tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Phong Điền).

Người bị hại:

Em Trương Thị Diệu L1, sinh ngày 24/5/2006; Địa chỉ: thôn G, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Ông Trương Văn C1, sinh năm 1977 và bà Hoàng Thị L2, sinh năm 1977 (là bố, mẹ ruột của em Trương Thị Diệu L1); địa chỉ: Thôn G, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1969; Địa chỉ: thôn Đ, xã L, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt).

2. Anh Nguyễn Cửu T, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt).

Người làm chứng:

1. Em Phan Bá D, sinh năm 2005; địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).

2. Chị Lê Thị Kim A, sinh năm 2002, trú tại thôn B, xã L, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19 tháng 6 năm 2022, Nguyễn Cửu J cùng với bạn gái là Lê Thị Kim A (sinh năm 2002, trú tại thôn B, xã L, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế) đến xem phim ở tòa nhà Vincom, phường Phú Nhuận, thành phố Huế. Sau khi xem phim xong, J và Kim A ra về. Khi đến nhà giữ xe để lấy xe thì J và Kim A phát hiện thấy chiếc điện thoại di động hiệu Iphone6 Plus của em Trương Thị Diệu L1 (sinh ngày 24/5/2006, trú tại thôn G, xã P, huyện phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế) để quên trên yên xe mô tô trong khu vực nhà xe nên J nói với Kim A: “*điện thoại của ai tề*”. Thấy vậy Kim A lấy điện thoại đưa cho J và nói: “*xem có ai gọi không nếu không thì sửa mà dùng*”. Sau đó, J chở Kim A về nhà, rồi đi về nhà của mình. Về đến nhà, J mở máy điện thoại nhưng do không biết mật khẩu nên không mở được.

Đến khoảng 12 giờ 00 phút ngày 20/6/2022, em Trương Thị Diệu L1 dùng máy điện thoại của bạn là Phan Bá D (sinh năm 2005, trú tại thôn T, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế) gọi vào máy điện thoại của mình thì J cầm máy nghe. Em L1 hỏi xin lại máy điện thoại thì J bảo em L1 cung cấp mật khẩu của máy để J cho định vị biết vị trí của J đang giữ máy. Sau khi em L1 cung cấp mật khẩu của máy thì J mở máy và phát hiện trong máy điện thoại có lưu giữ một số hình ảnh, clip khóa thân tự quay của em L1 nên J nảy sinh ý định sẽ dùng các hình ảnh, clip khóa thân này đe dọa em L1 để lấy tiền. J nhắn tin vào máy điện thoại của anh Phan Bá D (qua mạng Zalo) yêu cầu em L1 phải đưa cho mình số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) nếu không J sẽ tung các hình ảnh, clip khóa thân của em L1 lên mạng xã hội và gửi cho người thân của em L1. Lo sợ hình ảnh, clip khóa thân của mình bị tung lên mạng nên em L1 đã nhờ Phan Bá D

chuyển cho J số tiền 2.000.000 (hai triệu đồng) qua số tài khoản 100873237715 do J cung cấp. Sau khi chiếm đoạt được số tiền 2.000.000 đồng, J sử dụng chơi game hết rồi tiếp tục nhắn tin qua mạng Zalo uy hiếp buộc em L1 phải đưa thêm 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) nếu không J sẽ cho tung lên mạng và gửi hình ảnh nhạy cảm của em L1 cho người thân. Lo sợ trước hành vi của Nguyễn Cửu J, ngày 20/6/2022 em L1 cùng với Phan Bá D đến trình báo vụ việc tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Điền.

Qua truy xét, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Điền đã làm rõ hành vi của Nguyễn Cửu J. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Cửu J đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

**Vật chứng thu giữ:* 01 (một) điện thoại di động Iphone6 Plus, số Imei:353283079147828 đã qua sử dụng.

Ngày 22/6/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Điền đã tiến hành trích xuất các cuộc nhắn tin qua mạng Zalo trên điện thoại Iphone6 Plus số Imei:353283079147828. Nội dung các tin nhắn này được in ra trên 36 tờ giấy khổ A4, đánh số thứ tự từ 01 đến 36 và được chuyển theo hồ sơ phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử.

Tại Bản kết luận định giá số 09/KL-HĐĐGTS ngày 11/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phong Điền kết luận: 01 (một) điện thoại di động Iphone6 Plus số Imei: 353283079147828 đã qua sử dụng có giá trị: 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

**Về xử lý vật chứng:*

Ngày 13/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại điện thoại di động Iphone6 Plus số Imei:353283079147828 cho em Trương Thị Diệu L1 là chủ sở hữu. Em L1 đã nhận lại tài sản và không thắc mắc khiếu nại gì.

**Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra, em Trương Thị Diệu L1 cùng với người đại diện hợp pháp là bà Hoàng Thị L2 (sinh năm 1977, trú tại thôn G, xã P, huyện phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, là mẹ ruột của Trương Thị Diệu L1) yêu cầu Nguyễn Cửu J phải bồi thường số tiền 2.000.000 (hai triệu đồng) đồng mà J đã chiếm đoạt. Đồng thời bồi thường thêm số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) về việc bị tổn thất tinh thần do hành vi của J gây ra. Ngày 27/7/2022, bà Huỳnh Thị L (sinh năm 1969, trú tại thôn Đ, xã L, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, là mẹ của bị cáo Nguyễn Cửu J) đã bồi thường số tiền 4.000.000 đồng cho em L1. Em L1 đã nhận đủ tiền không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đồng thời, có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Cửu J. Bà Huỳnh Thị L không yêu cầu Nguyễn Cửu J phải hoàn trả lại tiền cho mình.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSPĐ ngày 31/8/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định truy tố Nguyễn Cửu J về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo. Đồng thời nêu ra ý kiến tranh luận, xác định tội danh của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm trách nhiệm hình sự đó là bị cáo đã tác động gia đình khắc phục bồi thường thiệt hại cũng như tổn thất tinh thần cho bị hại; quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn và đây là lần đầu phạm tội, nên đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có công việc và nơi ở ổn định nên không cần phải cách ly bị cáo nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng răn đe. Đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Cửu J từ 15 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng. Ngoài ra bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Ý kiến tranh luận của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn về hành vi của mình, nên xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 20/6/2022, sau khi phát hiện trong máy điện thoại của em Trương Thị Diệu L1 có lưu giữ các hình ảnh, clip khóa thân của em L1, Nguyễn Cửu J đã có hành vi nhắn tin, gọi điện thoại qua mạng Zalo uy hiếp, đe dọa em Trương Thị Diệu L1 buộc L1 phải đưa số tiền 5.000.000 (năm triệu đồng) cho mình, nếu không J sẽ tung các hình ảnh, clip khóa thân của L1 lên mạng xã hội và gửi cho người thân của L1. Lo sợ trước hành vi của Nguyễn Cửu J, em L1 đã chuyển 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) vào số tài khoản của J. Sau khi chiếm đoạt được số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), J tiếp tục nhắn tin buộc em L1 phải chuyển thêm tiền cho mình thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Điền phát hiện bắt giữ.

[2] Hành vi của bị cáo Nguyễn Cửu J đã phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Do đó cần xử phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là Bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại; Quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo qui định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Tại phiên tòa người bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại cũng xin xem xét giảm nhẹ

hình phạt cho bị cáo; Ngoài ra tài sản bị cáo chiếm đoạt cũng không lớn; Bị cáo phạm tội lần đầu nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có công việc và nơi ở ổn định nên không cần phải cách ly bị cáo, cũng đủ giáo dục răn đe. Vì vậy áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo. Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, để trả tự do cho bị cáo Nguyễn Cửu J nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về tội phạm khác.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Điền, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục bồi thường toàn bộ số tiền 2.000.000 (hai triệu đồng) đồng mà J đã chiếm đoạt. Đồng thời bồi thường thêm số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) về việc bị tổn thất tinh thần do hành vi của J gây ra. Tại phiên tòa không ai có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Cửu J phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự; Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Cửu J, 01(một) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng. Về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Tuyên trả tự do cho bị cáo Nguyễn Cửu J nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về tội phạm khác.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Cửu J cho Ủy ban Nhân dân xã L, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Cửu J phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Án xử công khai báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Bị cáo;
- Người bị hại (Đại diện hợp pháp của bị hại);
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư Pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh TT Huế;
- CA huyện Phong Điền;
- THADS huyện Phong Điền;
- Lưu hồ sơ vụ án; hồ sơ THAHS;
- Án văn hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Đạt